**Ngày soạn: 26/02/2025**

**Ngày dạy: Lớp 9E, tiết 2 ngày 28/02/2025**

**BÀI 7: HỒN THƠ MUÔN ĐIỆU**

**TIẾT 90: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực**

**a. Năng lực đặc thù**

- HS củng cố kiến thức đã học về nghĩa của từ ngữ, biện pháp tu từ.

- HS giải thích được nghĩa của một số từ ngữ trong ngữ cảnh.

- HS nhận biết và nêu được tác dụng của một số biện pháp tu từ đã học (so sánh, điệp ngữ, ẩn dụ…)

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

- Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.

**2. Về phẩm chất**

- Nhân ái: yêu ngôn ngữ dân tộc, biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Máy tính, tivi

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà….

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 9, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, hoàn thành dự án học tập.

**III. Tiến trình dạy học**

 **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đưa ngữ liệu, nêu câu hỏi về nghĩa của từ và biện pháp tu từ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV cho học sinh đọc 2 câu thơ:**

*“Ngày ngày* ***mặt trời*** *đi qua trên lăng*

*Thấy một* ***mặt trời*** *trong lăng rất đỏ”*

 *(Viếng lăng Bác – Viễn Phương)*

? Em hãy phân biệt nghĩa của từ ***mặt trời*** trong hai câu thơ trên và cho biết tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào?

 ? Vì sao hai từ ***mặt trời*** lại có sự khác biệt về nghĩa như vậy?

 \* Gợi ý sản phẩm:

 - Sự khác nhau về nghĩa của hai từ trên phụ thuộc vào ngữ cảnh

 - Biện pháp tu từ ẩn dụ

**GV kết nối vào bài học**

**HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được những tri thức đã biết để giải các bài tập về nghĩa của từ ngữ và các biện pháp tu từ

**b. Nội dung:** Giáo viên sử dụng phương pháp dạy học dự án, thảo luận nhóm, làm việc nhóm, làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bài tập 1 (Tr 50/ SGK):** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** * GV yêu cầu HS xem lại phần chuẩn bị bài ở nhà, sau đó tham gia hoạt động nhóm theo cặp đôi ( Nhóm bàn) thời gian hoàn thành 6 phút
* Phiếu học tập số 1
* **Yêu cầu:**
* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tham thảo luận theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập (Ý (a) HS thực hiện trên lớp, ý (b) HS thực hiện ở nhà)- GV quan sát, động viên, khuyến khích.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**HS trình bày sản phẩm học tập**Bước 4: Kết luận, nhận định**GV nhận xét và chuẩn kiến thức.**Bài tập 2 (Tr 50/ SGK):** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** * GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm để hoàn thành bài tập 2(Tr 50/SHS).
* Bằng việc giáo viên giao dự án cho học sinh chuẩn bị dưới nhiều hình thức khác nhau như: viết bảng, làm sile trình chiếu, … thời gian hoàn thành 7 phút
* Phiếu học tập số 2
* **Yêu cầu:**
* **- Nhóm 1,3: hoàn thành ý a**
* + Tìm các từ láy trong khổ thơ
* + Nêu tác dụng của các từ láy tìm được.
* - **Nhóm 2,4: hoàn thành ý b**
* + Tìm các từ láy trong khổ thơ
* + Nêu tác dụng của các từ láy tìm được.
* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS chuẩn bị bài ( nộp bài làm trên nhiều hình thức khác nhau)- GV quan sát, động viên, khuyến khích.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày sản phẩm thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Kết luận, nhận định**GV nhận xét và chuẩn kiến thức.**Bài tập 3 (Tr 50/ SGK):** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm để hoàn thành bài tập trong thời gian 7 phút* Phiếu học tập số 3
* **Yêu cầu:**
* + Chỉ ra các thành ngữ được gợi nhắc trong bài thơ Tiếng Việt.
* + Phân tích tác dụng của các thành ngữ đó.
* + Tìm các thành ngữ có ý nghĩa tương tự
* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tham thảo luận theo nhóm.- GV quan sát, động viên, khuyến khích.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV gọi đại diện nhóm trình bày sản phẩm thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Kết luận, nhận định**GV nhận xét và chuẩn kiến thức. \*Giáo viên cho học sinh thực hiện nhiệm vụ nối cột A và B để củng cố lại kiến thức khái niệm các biện pháp tu từ trong thời gian 2 phút**Bài 4 (Tr.50-51/ SGK):** **Bước 1: GV giao nhiệm vụ** * HS suy nghĩ cá nhân trong 10 phút để hoàn thành yêu cầu bài tập 4 (Tr 50, 51/SGK)
* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS suy nghĩ cá nhân rồi trả lờiý (a,c) HS thực hiện trên lớp, các ý còn lại nếu hết thời gian HS tiếp tục hoàn thành phần bài còn lại ở nhà)- GV quan sát, động viên, khuyến khích.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**- GV gọi đại diện HS phát biểu.**-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Kết luận, nhận định**GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | 1. **NGHĨA CỦA TỪ NGỮ**
* **1. Bài tập 1 (Tr 50/SGK)**

**a. thao thức**: Trạng thái không ngủ được vì có điều phải suy nghĩ, không yên 🡪 Chỉ sức sống của tiếng Việt ngay cả trong hoàn cảnh bị vùi dập.**- ăn cầu ngủ quán**: Thành ngữ chỉ cảnh đời lang thang, cơ nhỡ.**- vằng vặc**: Rất sáng, không một chút gợn 🡪 Diễn tả sự toả sáng không gì có thể làm lu mờ, khuất lấp của tình yêu thương, lòng nhân hậu của Nguyễn Du**b. mai, trúc**: Mượn ý ca dao, lấy hình ảnh cây mai, cây trúc để chỉ nam nữ tương tư.**- đắng cay**: Đau khổ, xót xa 🡪 Những đau khổ mà mẹ phải trải qua trong cuộc đời.**- trong trẻo**: Rất trong, gợi cảm giác dễ chịu 🡪 Vẻ đẹp trong sáng, thể hiện nét thanh tao như hồn dân tộc của tiếng Việt. **2. Bài tập 2 (Tr 50/SGK)**

|  |  |
| --- | --- |
| * **Từ láy**
 | **Tác dụng** |
| * ***nhọc nhằn***
 | * Làm nổi bật cảnh lao động cực nhọc, vất vả của những người thợ kéo gỗ.
 |
| * ***dập dồn***
 | * Diễn tả hình ảnh nước lũ dâng cao và mạnh, tạo thành những đợt sóng lũ liên tiếp ập tới, làm xói lở chân đê.
 |
| * ***tha thiết***
 | * Thể hiện một đặc điểm của tiếng Việt là hàm chứa, biểu đạt những tình cảm thắm thiết.
 |
| * ***ríu rít***
 | * Miêu tả nét cao, trong của tiếng Việt với nhiều âm thanh đan xen và có khả năng biểu đạt mọi tâm tư, tình cảm của con người.
 |
| * ***chênh vênh***
 | * Thể hiện cảm nhận của nhà thơ mà đặc điểm dấu ngã của tiếng Việt biểu đạt, đó là cảm giác trơ trọi, thiếu sự vững chãi.
 |

* **3. Bài tập 3 (Tr 50/ SGK)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành ngữ** | **Nghĩa của các thành ngữ** | **Lí do tác giả sử dụng các thành ngữ trong bài thơ** |
| ***Gừng cay muối mặn***  | ẩn dụ về những gian nan, vất vả trong cuộc sống vợ chồng.  | Đặt trong ngữ cảnh câu thơ *“Đây muối mặn gừng cay lòng khế xót”*, thành ngữ này diễn tả tình cảm son sắt, thuỷ chung trong mối quan hệ vợ chồng. |
| ***Chân trời góc biển*** | ẩn dụ chỉ những nơi xa xôi, cách trở. | Trong câu thơ *“Ai phiêu bạt nơi chân trời góc biển”,* thành ngữ nhấn mạnh nỗi nhớ tiếng mẹ đẻ tha thiết của người Việt dù họ có sinh sống ở nơi nào. |

**II. BIỆN PHÁP TU TỪ** * **1. Bài tập 4 (Tr 50- 51/SGK)**

**a. So sánh: *“như”***Giúp người đọc hình dung sự gắn bó mật thiết của những người cùng chung tiếng nói và sự trường tồn, niềm tin vào sức sống của tiếng Việt**b. So sánh: *“như”***- Giúp người đọc cảm nhận rõ nét, ấn tượng về vẻ đẹp mượt mà, mềm mại của tiếng Việt.- Gợi sự linh hoạt, tinh tế của ngôn ngữ tiếng Viêt.- Gợi lên tình cảm yêu mến của tác giả đối với tiếng Việt.**c. Điệp ngữ, điệp cấu trúc: *“Ai”***- Tạo nhịp điệu, nhạc tính cho bài thơ.- Diễn tả sự đồng điệu và bao dung của nhà thơ với những người cùng chung ngôn ngữ.**d. Ẩn dụ: *“Nghe mát lịm”***- Giúp người đọc cảm nhận được sự mát mẻ, dễ chịu như được đắm mình vào làn nước thanh khiết khi nghe từ suối 🡪 Nhấn mạnh khả năng gợi cảm của tiếng Việt.- Gợi cảm giác thú vị của nhà thơ khi nhận ra khả năng đánh thức giác quan người nghe của tiếng Việt. |

**HOẠT ĐỘNG 3:VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức về nghĩa của từ ngữ và biện pháp tu từ để viết đoạn văn

**b. Nội dung:** Học sinh vận dụng kiến thức đã học để thực hiện làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm:** Kết quả bài làm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

\* Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ:

 - **Yêu cầu học sinh** : *Viết đoạn văn ngắn từ (5 đến 7câu) với chủ đề quê hương, mái trường, bạn bè …. trong đó có sử dụng ít nhất một biện pháp tu từ đã học (gọi tên và nêu tác dụng của biện pháp tu từ).*

**Bước 2 : Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh hoạt động cá nhân tại nhà

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

Học sinh báo cáo kết quả nhiệm vụ trong giờ học tiếp theo

**Bước 4: Kết luận**

Giáo viên nhận xét và bổ sung (nếu cần)

 **HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Hoàn thiện bài tập vào vở

- Chuẩn bị bài cho giờ học sau: Thực hành Tiếng Việt: Sự phát triển của từ vựng, biện pháp tu từ.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN****TỔ TRƯỞNG****Nguyễn Hữu Hân** | **NGƯỜI THỰC HIỆN****Lương Thị Thủy** |

***PHỤ LỤC***

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

 Xác định nghĩa của từ ngữ in đậm trong các khổ thơ sau của bài thơ Tiếng Việt: (Bài tập 1 trang 50/ SGK)

 *Tiếng* ***thao thức*** *lòng trai ôm ngọc sáng*

*Dưới cát vùi sóng dập chẳng hề nguôi*

*Tiếng tủi cực kẻ* ***ăn cầu ngủ quán***

 *Thành Nguyễn Du* ***vằng vặc*** *nỗi thương đời.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ ngữ** | **Nghĩa của ngữ cảnh** |
| thao thức | …………………………………………………………… |
| ăn cầu ngủ quán | …………………………………………………………… |
| vằng vặc | …………………………………………………………… |

 **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 (DỰ ÁN )**

 Tìm và nêu tác dụng của từ láy được sử dụng trong các khổ thơ sua trong bài thơ Tiếng Việt: (Bài tập 2 trang 50/ SGK)

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ láy** | **Tác dụng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **………………..** | ………………………………………………………… |
| **………………..** | ………………………………………………………… |
| **…………………** | ………………………………………………………… |
| **…………………** | ………………………………………………………… |
| **…………………** | ………………………………………………………… |
| **………………….** | ………………………………………………………… |

 **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

 Phân tích tác dụng của các thành ngữ được gợi nhắc trong bài thơ Tiếng

Việt: (Bài tập 3 trang 50/ SGK)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành ngữ** | **Nghĩa của các thành ngữ** | **Lí do tác giả sử dụng các thành ngữ trong bài thơ** |
| …………… | ……………………………………………… | …………………………………………………..……………………. |
| ……………… | ………………………………………………. | …………………………………………………..…………………….. |

 Tìm thành ngữ có ý nghĩa tương tự

…………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….